

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 9 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 quý III năm 2019**

Thực hiện Công văn số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29/3/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 Quý III năm 2019 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1 QUÝ III NĂM 2019**

##### **1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật**

Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật không rõ ràng, cụ thể, không khả thi, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm, chú trọng đến việc kiến nghị các Bộ, ngành bãi bỏ các quy định tạo ra chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường và chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định trong hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo không có các quy định mới chứa đựng các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới; chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định của pháp luật về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, từ đó tham mưu UBND tỉnh đề xuất HĐND phương án giảm phí, lệ phí phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **2. Về tổ chức thi hành pháp luật**

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp

UBND tỉnh thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, làm rõ quy định của các văn bản pháp luật mới được ban hành đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp để cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh; các doanh nghiệp nắm được các quy định mới của các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu. Đồng thời, thực hiện công bố kịp thời đầy đủ, công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa, các nội dung sửa đổi, bổ sung, các quy định mới trong lĩnh vực kinh doanh để làm phát sinh các chi phí không chính thức trong tuân thủ pháp luật (tập trung vào các lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng dịch vụ công cộng (ví dụ: điện thoại, điện năng,...), trả thuế, ... để được nhận các hợp đồng, giấy phép trong lĩnh vực công ...); chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tổ chức hướng dẫn sử dụng các tài liệu về tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn.

b) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, kỹ năng điều hành thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức quán triệt, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

c) Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thiết lập kênh thông tin đa dạng, thuận lợi, bảo mật thông tin về tổ chức, cá nhân khiếu nại, tố cáo như thiết lập đường dây nóng, hộp thư góp ý... để doanh nghiệp và người dân tự giác, kịp thời khiếu nại, tố cáo về những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành pháp

luật; tăng cường chỉ đạo việc tổ chức tiếp nhận và tập trung giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp kịp thời, đúng quy định pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ ở cấp cơ sở và những lĩnh vực như xuất khẩu, nhập khẩu, thuế, sử dụng dịch vụ công cộng, xây dựng...; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; công khai kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên các trang thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin, truyền thông phù hợp theo quy định. Đồng thời, định kỳ 6 tháng, hàng năm, tổ chức các Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh để có các biện pháp chỉ đạo, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị.

#### d) Về cải cách thủ tục hành chính

UBND tỉnh công khai các thủ tục hành chính, cập nhật thường xuyên các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính về điều kiện đầu tư kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử, tại trụ sở cơ quan nhà nước, hiệp hội, địa điểm sinh hoạt cộng đồng doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện cho việc tìm hiểu, tra cứu, cập nhật thông tin đối với doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thường xuyên rà soát, hạn chế tối đa những bất cập, những "lỗ hổng" dễ làm phát sinh tiêu cực đối với doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình xử lý hồ sơ và đã đạt được nhiều kết quả.

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1 VÀ NGUYÊN NHÂN**

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về điều kiện kinh doanh chủ yếu là thực hiện lồng ghép trong các lớp tập huấn, tuyên truyền; các quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo, xử lý kỷ luật còn cần nhiều bước và mất nhiều thời gian nên nhiều người dân và doanh nghiệp không thực hiện khiếu nại, tố cáo, điều đó làm cho lượng thông tin tiếp nhận từ những phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp còn hạn chế.

- Một số doanh nghiệp chưa chủ động, phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc phản ánh, kiến nghị đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức; cũng như đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền những giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng làm giảm chi phí tuân thủ pháp luật.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật: cần đánh giá đúng, thực chất gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật

mà các doanh nghiệp đã, đang và sẽ tiếp tục gặp phải trong quá trình thực hiện, chấp hành các quy định pháp luật, qua đó, tiếp tục khẩn trương thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm, chú trọng đến việc bãi bỏ các quy định tạo ra chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường và chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 139/NQ-CP; kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính trên tinh thần quán triệt và tuân thủ triệt để các yêu cầu, tiêu chí đặt ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019.

Tạo sự liên thông giữa hoạt động xây dựng, hoàn thiện pháp luật với hoạt động tổ chức thực thi pháp luật, theo đó, thường xuyên, kịp thời phối hợp trong nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

- Tổ chức thi hành pháp luật trên tinh thần hướng đến ngày càng giảm bớt chi phí tuân thủ pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp: Các quy định pháp luật phải được cập nhật và tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp, theo đó các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi trách nhiệm của mình, khẩn trương thực hiện công bố kịp thời, đầy đủ, công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa, các nội dung sửa đổi, bổ sung, các quy định mới trong các lĩnh vực kinh doanh để làm phát sinh các chi phí không chính thức trong tuân thủ pháp luật.

- Phối hợp cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, truyền thông tác nghiệp;

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về những điểm mới (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới) trong các quy định pháp luật về các điều kiện đầu tư kinh doanh, về cách thức, phương thức, kỹ năng thực thi các quy định nói trên bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời đúng tinh thần của nội dung các quy định; xây dựng, phát hành, tổ chức hướng dẫn sử dụng các tài liệu về tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình để cán bộ, công chức viên chức, doanh nghiệp, người dân ở địa phương có những hướng dẫn cụ thể, từ đó làm giảm chi phí tuân thủ pháp luật;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện việc công khai các thủ tục hành chính, cập nhật thường xuyên, kịp thời các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính về điều kiện đầu tư kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử, niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước, tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, tại nơi làm việc của các hiệp hội, địa điểm sinh hoạt cộng đồng doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện cho việc tìm hiểu, tra cứu, cập nhật thông tin đối với doanh nghiệp. Cải tiến quy trình giải quyết các thủ tục hành chính; rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Không tự đặt thêm điều kiện đầu tư kinh doanh trái quy định của pháp luật.

Tăng cường chia sẻ dữ liệu cho các địa phương, quan tâm hơn nữa trong việc giải đáp những khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương để việc tổ chức thực thi pháp luật được chính xác, thống nhất, đồng bộ nhằm làm giảm phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 quý III năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Cục QLXLVPHC&TDTHPL-  
Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Phiên**

**Phụ lục 2**

**Biểu mẫu kết quả xây dựng và hoàn thiện thể chế trực tiếp liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật**

*(Kèm theo Báo cáo số: 193/BC-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Số lượng VBQPPL có quy định liên quan trực tiếp đến chi phí tuân thủ pháp luật	Số quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội	Tình trạng xử lý		Ghi chú
			Số quy định đã xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i>	Số quy định chưa xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i>	
1	12	0	0	0	